

BẢNG KÊ TIỀN ĂN THÁNG 03/2024

TIỀN ĂN		SỐ HS	SỐ TIỀN 1 NGÀY ĂN	TRONG THÁNG	TỔNG CHI							
35.000		1.452	50.820.000	21	1.067.220.000							
SỐ NGÀY ĂN	NGÀY	VEGEFRING	LÊ THÀNH	ĐẮC NHÂN TÂM	GAS	VIỆT NHI	TÂN ĐỨC NHÂN	HOÀNG PHÁT FOOD	TÀI TÀI	HOÀNG HOÀNG PHÁT	HOÀNG NGỌC	CỘNG CHI
1	01-03-2024	9.428.170		9.040.500				15.444.000		10.129.000		44.041.670
2	04-03-2024	14.396.510				14.815.000	1.882.650	7.970.076	7.155.000			46.219.236
3	05-03-2024	4.050.260	8.760.000	13.219.200		2.850.000		7.722.000				36.601.460
4	06-03-2024	6.111.800		16.380.000		2.850.000	513.450				9.450.000	35.305.250
5	07-03-2024	6.332.580			3.567.960	2.850.000	18.418.050		7.155.000			38.323.590
6	08-03-2024	9.495.900	19.836.000		3.567.960	12.905.500		11.232.000		10.129.000		67.166.360
7	11-03-2024	8.858.730		5.103.000		2.850.000	9.070.950		6.345.000	10.129.000		42.356.680
8	12-03-2024	5.060.620	21.000.000	4.276.800		2.850.000	513.450	9.450.000				43.150.870
9	13-03-2024	2.624.780	25.860.000			2.850.000					8.640.000	39.974.780
10	14-03-2024	4.752.660		15.540.000	3.567.960	2.850.000	513.450		6.480.000			33.704.070
11	15-03-2024	11.665.070		8.596.800		10.934.000	16.170.000	10.951.200			11.408.148	69.725.218
12	18-03-2024	5.874.120	13.200.000		3.567.960	2.850.000	15.312.150		7.155.000	10.129.000		58.088.230
13	19-03-2024	3.247.520				2.850.000	513.450	6.609.600				13.220.570
14	20-03-2024	3.900.310	23.330.000	26.082.000		2.850.000			7.501.248		6.615.000	70.278.558
15	21-03-2024	5.025.520	660.000	7.128.000		2.850.000	28.227.150	10.670.400				54.561.070
16	22-03-2024	21.508.920	2.640.000	7.365.600		7.887.000		9.266.400		10.129.000		58.796.920
17	25-03-2024	10.713.170			3.567.960	2.850.000	18.418.050	7.160.400	8.505.000			51.214.580
18	26-03-2024	4.071.360	8.750.000	11.340.000		2.850.000	513.450		7.155.000			34.679.810
19	27-03-2024	6.186.020		13.284.000		2.850.000	513.450				8.100.000	30.933.470
20	28-03-2024	3.057.100	20.900.000			2.850.000	12.836.250			8.450.000		48.093.350
21	29-03-2024	13.381.400		18.816.000				15.444.000			12.814.632	60.456.032
	TỔNG	159.742.520	144.936.000	156.171.900	17.839.800	89.291.500	123.415.950	111.920.076	57.451.248	59.095.000	57.027.780	976.891.774

Kế toán

NGÔ THỊ ÁNH MINH

Ngày 29 tháng 03 năm 2024
Hiệu trưởng

ĐINH NHU CƯỜNG

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN VĂN LUÔNG